

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NA NỮA THIÊN
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Phụng Đại Phu Thích Quang Lộc
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

TỐI THƯỢNG THÀNH TỰU CÙNG DƯỜNG ĐẠI MINH
PHẦN THỨ SÁU

Bây giờ Na Nữa Thiên nói **Hiển Ú Già Đại Minh** là:

- 1_ Na mô phệ thiết-ra phạ nữa tô đa dã.
- 2_ Na nữa cô bát ra dã.
- 3_ Úm, na nữa cô bát ra bôn nhạ, toa hạ.

*) **Namo vaiśravaṇa-sutāya. Naḍakūbarāya_ Om _ Naḍa-kūbaraya puṇya svāhā**

Dùng Đại Minh này gia trì nước Ú Già bảy biển dùng hiển dâng Hiền Thánh.

Lại nói **Kết Giới Đại Minh** là:

- 1_ Na mô bà nga phạ đồ
- 2_ Na nữa cô bát ra dã
- 3_ Phệ thiết ra phạ na tô đa dã
- 4_ Bồ lị-võng nễ thương ra xúng đồ dã ma
- 5_ Nại xuy na phạ tô nễ phạ
- 6_ Bát thất tức ma phạ rô kĩ
- 7_ Ôt đất ra cô vĩ ra
- 8_ A độ na nga.
- 9_ Ôt lặ-đặc-võng, nhu đề
- 10_ Vĩ nễ du phạ du
- 11_ Tất lị sắc tra đa, tát lị vi, ngu hê dã ca
- 12_ Lạc xoa cô lị võng đồ mạn nữa lãng
- 13_ Đất ninh tha a: Tất trí lê
- 14_ Bát ra tất trí lê
- 15_ Đồ trí đồ trí
- 16_ Đô ni đô ni
- 17_ Na noã, na noã
- 18_ Cô bát ra cô bát ra
- 19_ Na nữa cô bát ra nghê dã, bát dã đề
- 20_ Đề sắc diễm đồ ma đề cật ra mang
- 21_ Mạn nữa ra, toa hạ.

*) **Namo bhagavato naḍakūbarāya vaiśravaṇa-sutāya. Pūrvāṃ diśaṃ rājanu yama, dakṣiṇa-vāsudeva, paścimā-varuṇā, uttara-kuvera, adhurnāgā, ūrdhva-jyotir, viniveśa-vāyu, pṛṣṭhatā sarve gūgyaka rakṣa kurvantu maṇḍalaṃ.**

Tadyathā: Sthire sthira prasthira, taṭi taṭi, tāḍe tāḍe, naḍa naḍa, kūbara kūbara, naḍa-kūbara aṅṅāpayati tiṣṭhantu mām, ati-kramaṃ maṇḍalā svāhā

Tụng Đại Minh này gia trì Bạch Giới Tử, nước bảy biển xong , nên tác **Kết Giới**.

Lại nói **Hiển Hương Đại Minh** là:

- 1_ Na mô phê thiết ra phạ na tô đa dã.
- 2_ Na nũa cô bát ra dã.
- 3_ Đa tả na mạc tắc-cật-li đoả.
- 4_ Úm , tát ra tát ra
- 5_ Na tra na tra
- 6_ Nũa nũa nũa nũa
- 7_ Độ trí độ trí
- 8_ Na nũa cô bát rô nghệ dã bát dã đễ, toa hạ.

Namo vaiśravaṇa-sūtāya, naḍa-kūbarāya, tasya mamaskṛtvā _ Om_ sara sara, naṭa naṭa, ḍa ḍa ḍa ḍa, dhūti dhūti, naḍa-kūbara ājñāpayati svāhā
Tụng Đại Minh này bảy biển gia trì hương rồi thiêu đốt.

Lại nói **Hộ Ma Đại Minh** là:

- 1_ Na mô bà nga phạ đồ
- 2_ Na nũa cô bát ra dã
- 3_ Phê thất ra phạ na tô đồ dã.
- 4_ Úm, hiệt na hiệt na
- 5_ Nhập-phạ ra, nhập-phạ ra
- 6_ Hê na nũa cô bát ra cô bát ra
- 7_ Nhập-phạ ra cô bát ra, toa hạ

Namo bhagavato naḍa-kūbarāya, vaosravaṇa-sutāya _ Om _ hana hana, jvala jvala, he naḍa-kūbara, jvala kūbara svāhā
Tụng Đại Minh này gia trì vật Hộ Ma bảy biển rồi làm Hộ Ma.

Lại nói **Mộc Dục (Tắm gội) Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra dã.
- 2_ Úm, khế lệ khế lệ
- 3_ Khế khế lê
- 4_ Nhập-phạ lê nễ, toa hạ

***) Namo naḍa-kūbarāya _ Om _ khele khele, khe-khele jvālini svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biển gia trì nước, Bạch Giới Tử .. để làm Mộc Dục (tắm gội).

Lại nói **Khiết Tịnh Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra dã.
- 2_ Úm, hiệt na, nghĩ rị phạ rô nũa phạ đễ
- 3_ Dục xoa cô bát ra, toa hạ

***) Namo naḍa-kūbarāya _ Om _ hana gili varuṇavati yakṣa-kūbara svāhā**
Tụng Đại Minh này gia trì nước bảy biển để làm Khiết Tịnh.

Lại nói **Hoa Đại Minh** là:

- 1_ Na mô phê thất ra ma na tô đa dã.
- 2_ Na nũa cô bát ra dã.
- 3_ Úm, đốt rô đốt rô
- 4_ Bồ sát-ba phạ đễ

- 5_ Mẫu rô mẫu rô
- 6_ Bát ra ma ngu hê đã.
- 7_ Na nũa cô bát ra, toa hạ

***) Namô vaiśravaṇa-sūtāya, naḍa-kūbarāya_ Om_ dhuru dhuru, puṣpa-vati. muru muru, parama-guhya, naḍa-kūbara svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biến gia trì hoa đê dùng cúng dường.

Lại nói **Đồ Hương** (huong xoa bôi) **Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra đã
- 2_ Nễ vĩ-dã vĩ ma na tạt ra đã
- 3_ Cát rị cát rị
- 4_ Tam mãn đa hiến đê.
- 5_ Úm, vĩ thú địa, toa hạ

***) Namô naḍa-kūbarāya, divya-vimāna jvalitāya, kiri kiri, samanta-gandhe_ Om_ viśuddhi svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biến gia trì hương xoa bôi đê hiến dâng.

Lại nói **Đặng Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra tả
- 2_ Nhập-phạ lê đa đế nhạ đà ra tả
- 3_ Nhập-phạ ra đố.
- 4_ Úm, đốt trí, toa hạ

***) Namô naḍa-kūbarāya, jvalita-teja dharāya, jvalatu_ Om_ tuṭi svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biến gia trì đèn đê hiến dâng.

Lại nói **Xuất Sanh Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra tả
- 2_ Phê thất ra ma nũa tô đa tả.
- 3_ Úm, vĩ cát tra đã
- 4_ Vĩ nhạ đã bát ra phạ ra
- 5_ Cô bát ra đã, toa hạ

***) Namô vaiśravaṇa-sūtāya, naḍa-kūbarāya_ Om_ vikaṭaya vijaya pravara kūbarāya svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biến gia trì thức ăn xuất sanh.

Lại nói **Thất Kha Phạ Đà Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra đã.
- 2_ Tát lị-phạ nễ phạ đa mãn nễ đa đã.
- 3_ Úm, cát lị cát lị
- 4_ Cô bát ra cô bát ra
- 5_ Đê sắt trí đê sắt trí
- 6_ Thất khê, toa hạ

***) Namô naḍa-kūbarāya, sarva-devatā vanditāya_ Om_ kiri kiri, kūbara kūbara, tiṣṭi tiṣṭi, śikhe svāhā**
Tụng Đại Minh này bảy biến xong, nên làm **thất kha phạ đà** (śikhi-bandha)

Lại nói **Ứng Hộ Đại Minh** là:

- 1_ Na mô na nũa cô bát ra tả

- 2_ Úm, tổ rô tổ rô
- 3_ Rô rô rô rô
- 4_ Cô bát ra cô bát ra
- 5_ A khát-ra ma thiết li lã
- 6_ Ra xoa ra xoa
- 7_ Ma ma tát li-phạ ca lã
- 8_ Độ trí độ trí, toa hạ

*) **Namo naḍa-kūbarāya_ Om_ curu curu, ruru ruru, kūbara kūbara, ākramaṃ śarīraṃ rakṣa rakṣa mama sarva-karaṃ, dhuṭi dhuṭi svāhā**

Tụng Đại Minh này ủng hộ tự thân và thân kẻ khác. Hoặc dùng sợi dây, hoặc dùng nước, hoặc Bạch Giới Tử, hoặc tro, hoặc đốt An Tất Hương. Dùng vật của nhóm như vậy gia trì hai một biến để làm ủng hộ.

TỐI THƯỢNG THÀNH TỰU ÁN TƯỚNG ĐẠI MINH _PHẦN THỨ BẢY_

Bây giờ, **Na Nỗa Thiên** lại nói Pháp **Án Tướng**.

Án tướng này là Pháp thành tựu tối thượng. Hành Nhân muốn làm Pháp **Kết Án**, trước tiên hai tay cần phải thanh tịnh sạch sẽ, lại dùng hương xoa hai bàn tay xong, mới có thể kết Án.

Na Nỗa Thiên Căn Bản Án. Hai tay chấp lại, ngón giữa dựng song song, ngón út cũng vậy, ngón cái như móc câu, lại co ngón giữa như cái vòng, ngón trở cũng như vậy.

Án này có oai đức lớn, khéo làm tất cả việc. cho đến khiến các loại cử động, nói các việc với điều phục hàng Dạ Xoa, La Sát; cũng có thể làm **câu triệu**. Việc của nhóm như vậy đều được thành tựu, cũng hay thành tựu hết thầy Pháp.

Lúc kết Án này thời tụng Đại Minh là:

Úm, đốt trí đốt trí, cô bát ra, toa hạ.

*) **Om_ Tuṭi tuṭi, kūbara svāhā**

Mẫu Nại Nga Ra Án. Lại như Án trước, co đầu ngón cái lại, ngón giữa như Kim Cang, an ở trên đảnh.

Lúc kết Án này thời tụng Đại Minh là:

1_ Úm, tức trí tức trí

2_ Tức tức trí

3_ Mẫu nại nga ra, hồng.

Om_ Ceṭi ceṭi, ceceṭi, mudgara hūṃ

Án với Đại Minh này hay thành tất cả việc.

Na Nỗa Thiên Tâm Án. Chẳng sửa Án trước, hai tay như Kim Cang, co ngón trở như mặt trăng.

Lúc kết Án này thời tụng Đại Minh là:

Úm, đốt rô trí, đốt rô trí, toa hạ

*) **Om_ Dhruṭi dhruṭi svāhā**

Án với Đại Minh này hay điều phục tất cả Dạ Xoa, La Sát, các Rồng cho đến các nhóm ác.

Chư Thiên Tâm Ấn. Chưởng sửa Ấn trước, co hai ngón trở, dựng thẳng hai ngón cái thành Ấn

Lúc kết Ấn này thời tụng Đại Minh là:

- 1_ Úm, na nōa lị ni
- 2_ Nễ phạ nhạ dã, hồng, phát tra.

***) Om_ Naḍariṇi dava jaya hūṃ phaṭ**

Ấn với Đại Minh này hay làm hết thầy Pháp thành tựu.

Nhất Thiết Dạ Xoa La Sát Tâm Ấn. Để hai lòng bàn tay ngang bằng nhau, ngón trở, ngón giữa, ngón cái cột dính nhau, thành Ấn

Lúc kết Ấn này thời tụng Đại Minh là:

- 1_ Úm na mô tốt-đồ đế, bộ đế thuyết ra dã
- 2_ Na nōa cô bát ra tả, nỗ ma đồ
- 3_ Ma hạ nghiệt na địa bát để năng
- 4_ Phệ thiết-ra phạ noãn tô đa
- 5_ Hồng, tức trí, toa hạ

***) Om_ namostute bhūtaśvarāya naḍa-kūbarāya, anu-mato mahā-gaṇa-adhipatena vaiśravaṇa-sutāya hūṃ ceṭi svāhā**

Ấn với Đại Minh này khéo điều các Diệu (sao) với tất cả hàng Dạ Xoa, La Sát, Bộ Đa.... Lúc kết Ấn và tụng Đại Minh này thời hàng Dạ Xoa v.v. thấy đều tiêu tán, nếu không thì cái đầu sẽ bị bể làm bảy phần.

Chư Thiên Ấn. Chưởng sửa Ấn trước, mở hai ngón trở, duỗi hai ngón út.

Lúc kết Ấn này thời tụng Đại Minh là:

- 1_ Úm, bát ra ma ngu-hê dã cát
- 2_ Nhập-phạ ra, nhập-phạ ra, bát-ra nhập-phạ ra, hồng.

***) Om_ Parama-guhyasya, jvala jvala prajvala, hūṃ**

Ấn và Đại Minh này cũng hay làm tất cả Pháp thành tựu.

Na Nōa Thiên Tâm Ấn. Chưởng sửa Ấn trước, hai ngón trở như cái vòng, hai ngón giữa như móc câu, tách mở hai ngón út thì thành Ấn.

Lúc kết Ấn này thời tụng Đại Minh là:

- 1_ Úm, hiệt ra hiệt ra
- 2_ Bát ra hiệt ra, toa hạ.

***) Om_ Hara hara prahara svāhā**

Khi Na Nōa Thiên nói Ấn Minh đó xong, lại nói:”Nếu có Hành Nhân làm các pháp thành tựu, cần phải thường hành ba Mật, tức là Tam Muội, Ấn Tướng, Đại Minh...thì có thể y theo Pháp làm các việc thành tựu, chỗ làm đều thành”

TÔI THƯỢNG THÀNH TỰU KÍNH ÁI HỘ MA PHÁP
PHẦN THỨ TÁM

Bấy giờ Na Nōa Thiên lại nói Đại Minh là:

- 1_ Na mô na nōa cô bát ra dã
- 2_ Phệ thiết ra phạ na tô ra dã.
- 3_ Đát nĩnh tha: Nga ra tất

- 4_ Ma hạ nga ra tất nễ
- 5_ Hê lị hê lị hê lị.
- 6_ Di lị di lị toa hạ
- 7_ A mẫu cương mê tất hê ra niên
- 8_ Tất tô phạ lan noãn
- 9_ Tất khê nễ đã, phổ nhĩ bẻ đã
- 10_ Tất-đát-ra lãng ca ra noãn
- 11_ Phạ thiết ma na đã, toa hạ

***) Namō naḍa-kūbarāya, vaiśravaṇa-sūtāya.**

Tadyathā: Grasi mahā-grasini, heri heri heri, mili mili svāhā.

Amukāmi, sahirāṇya, sasuvārṇānām sakhādya pūjitāya vastra-raṅgha rādha vaśamanaya svāhā

Nếu Hành Nhân muốn làm Hộ Ma, nên dùng củi **ót ma đa** với Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), **A đát ma**, rô địa la (máu)... tụng Đại Minh đồng làm Hộ Ma thời hết thấy chỗ làm đều được thành tựu.

Lại có Pháp. Nếu có người muốn được tất cả mọi người kính yêu, nên dùng An Tất Hương, tụng Đại Minh gia trì 21 biến, đốt lên xông ướp thân thời tất cả người nhìn thấy thấy đều kính yêu.

Lại có Pháp. Nếu Hành Nhân muốn ở chỗ luận nghĩa được thắng, nên dùng Xương Bò, tụng Đại Minh gia trì 21 biến rồi ngậm trong miệng. Phạm chỗ luận nghĩa, tất cả được thắng.

Lại có Pháp. Nếu người muốn vào trận chiến được thắng, nên dùng Thanh Mộc Hương, tụng Đại Minh gia trì 21 biến, đốt xông ướp thân, tức được thắng.

Lại nói Đại Minh là:

- 1_ A phạ sa ra, a phạ sa ra
 - 2_ Nghiệt tha nghiệt tha thuyết bà phạ năng, toa hạ
- *) Avasara, avasara, gaccha gaccha, śiva-vaṇa svāha**

Nếu muốn phụng tống Na Noã Thiên trở về chỗ cũ. Trước tiên tụng Đại Minh lúc trước, làm Hộ Ma xong. Lại tụng Đại Minh này bảy biến thời Na Noã Thiên liền quay trở về chỗ cũ.

ĐẠI MINH MẠN NOA LA THÀNH TỰU NGHI QUỸ _PHẦN THỨ CHÍN_

Bấy giờ Na Noã Thiên lại nói Đại Minh là:

- 1_ Na mô na noã cô bát ra tả
- 2_ Phệ thiết ra phạ noã tô đa tả
- 3_ Ma hạ ngu hê đã. Khẩn nại ra tả
- 4_ Di vĩ-dã, vĩ ma na phạ tất na tả
- 5_ A tha đồ na noã cô bát ra tả
- 6_ Ma hạ ngu hê đã khẩn nại ra tả.
- 7_ Hột rị nại đã ma phạ lật đa đã sa-dã di

- 8_ A phạ hiệt nẵng
- 9_ A vĩ xá nẵng
- 10_ Bỏ ra bát nẵng
- 11_ Lãm nga bát nẵng
- 12_ Rô nại bát nẵng
- 13_ Mãn đà nẵng
- 14_ Ma ra noản
- 15_ Đát ra tát nẵng
- 16_ Đa lị nhạ nẵng.
- 17_ Tát đam bà nẵng
- 18_ Ngoại bà nẵng
- 19_ Mô hiết nẵng
- 20_ Tát lị phạ mật đát ra noản, bát ra ma tha nẵng.
- 21_ Na mô na noã cô bát a đã
- 22_ Na mô phê thát ra phạ na đã.
- 23_ Na mô vĩ rô bát xoa đã
- 24_ Na mô vĩ rô trà ca đã.
- 25_ Na mô đặc lị đế ra sắc tra ra đã.
- 26_ Na mô nhạ trí ra đã.
- 27_ Na mô được xoa nghiệt na đã.
- 28_ Na mô ma ni bặt nại ra đã.
- 29_ Na mô bỏ lan nũa bặt nại ra đã.
- 30_ Na mô tát lị phạ vĩ nễ đã mãn đát ra bố nhĩ đa đã.
- 31_ Ma hạ bát ra hiệt ra na đà ra đã
- 32_ Tỳ ma na nại đã.
- 33_ Bà đã bát ra nại đã
- 34_ Nhập-phạ lê đa nan na.
- 35_ Bát ra hiệt na ra hiệt tát tha đã
- 36_ Tô vĩ ma ra vĩ thát đa
- 37_ Bát ra hạ ra na lẵng khắt lị, thiết rị ra đã
- 38_ Tát lị phạ nễ phạ nghiệt na nậu nghê đã
- 39_ Đa đã tán nại ra tô lị đã, tác kiến đà đạt ra đã.
- 40_ Na noã cô bát ra đã
- 41_ Ê hê duệ hê
- 42_ Một ra hám ma tát đế duệ na
- 43_ Nễ phạ tát đế duệ na
- 44_ Phạ du bộ đồ bộ đoả
- 45_ Bát ra vĩ thiết bát-ra
- 46_ Nhất mang thiết lợi lãm tát lị phạ nỉ phạ
- 47_ Nhất mang nga ra hạ ma phạ hiệt diển đổng.
- 48_ A vĩ thiết diển đổng
- 49_ Phạ đoả bát diển đổng
- 50_ Ma ra bát diển đổng
- 51_ Đã nỉ du nhạ na thiết đán nghiệt đồ
- 52_ Đã nễ một-ra hám ma, lộ cát nghiệt đán
- 53_ Đã nễ phạ phạ rô na ra diễm
- 54_ Ẩn nại ra, nghiệt đồ phạ
- 55_ Vĩ số nễ lộ cát nghiệt đồ tát phạ.

- 56_ Tô ma tô lị dĩa, nghiệt đồ tất phạ
57_ Tát đát đa sa đát võng, na noã cô bát ra
58_ A cát trà dĩa.
59_ A ca lị sa dĩa, bà nga vam
60_ Na noã cô bát ra
61_ Mẫu nại nga ra mẫu sa ra
62_ Tác khắt-ra bá ni ra nghê dĩa bát dĩa đẽ
63_ Bô rị phạ nễ thương ần nại ra
64_ Nại xoa na nễ thất dĩa ma
65_ Sa đa tha nễ, thất bát tất tả di phạ rô nô na nga
66_ Ôt đa rị na phệ thất ra phạ na sa nại
67_ É đế nễ thiết bá ra
68_ A nghê dĩa, bát dĩa đa nễ đa thiết
69_ Bộ bộ na noã cô bát ra
70_ Ma lị nại ma lị nại
71_ Bát ra ma lị nại, bát ra ma lị nại
72_ Cô bát ra cô bát ra
73_ Bô sắc ba cô bát ra
74_ Hột-rị nại dĩa cô bát ra.
75_ Hô đồ hô đồ
76_ Mẫu đồ mẫu đồ
77_ Hiệt na hiệt na
78_ Nại hiệt nại hiệt
79_ Bát tả bát tả
80_ Thân nại thân nại
81_ Tần nại tần nại
82_ Hạ hạ hạ hạ.
83_ Na noã cô bát ra
84_ Hệ hệ hệ hệ
85_ Na noã cô bát ra
86_ Bô ra bô ra
87_ Bô ra dĩa na noã cô bát ra
88_ Nễ vĩ dĩa cô bát ra
89_ A nghê dĩa bát dĩa đồ ngu hê dĩa cát.
90_ Na noã na noã na noã.
91_ Nễ ni nễ ni nễ ni
92_ Hồng hồng
93_ Đa trí đa trí
94_ Đồ trí đồ trí
95_ Tức trí tức trí
96_ Tức bát trí, toa hạ.

***) Namô naḍa-kūbarāya, vaiśravaṇa-sutāya, mahā-guhyakendrasya, divya-vimāna vāsinasya. Arthātho naḍa-kūbarasya mahā-guhyakendrasya hṛdayaṃ māvarta iṣyāmi, āvāhanam āvaśanam pūrva paryantaṃ gopanaṃ raudrānāṃ bandhanaṃ mārānāṃ bhrāmaṇaṃ trāsaṇaṃ tarjanaṃ stambhanaṃ jambhanaṃ mahanaṃ, sarva amitrānāṃ pramathanaṃ.**

**Namô naḍa-kūbarāya
Namô vaiśravaṇāya**

**Namo virūpakṣāya
Namo virūdhakāya
Namo dhṛtaraṣṭrāya
Namo jaṭilāya
Namo yakṣa-gaṇāya
Namo māṇi-bhadrāya
Namaḥ pūrṇa-bhadrāya**

Namaḥ sarva vidyādhara pūjitāya, mahā praharaṇa dharāya, bhīma-rūpāya, bhaya pradāya, prajvalita daṇḍa praharaṇa hastāya, suvimala niśita praharaṇa alaṃkṛta śārīrāya. Sarva deva-gaṇa anujñātāya, candra-sūrya-skandha darāya, naḍa-kūbarāya.

Ehyehi brahma satyena, sarva devatā satyena, vāyu satyena, vāya bhūtodbhūtātva, praveśa praveśa, imaṃ śārīraṃ. Sarva devānāṃ imaṃ grahāṃ āvāhayantu āveśayantu bandhāpayantu mārāpayantu, yadi yojana-śata gatoḥpi vā, yadi brahma-loka gatoḥpi vā, yadi varuṇālabha gatoḥpi vā, yadi indra-loka gatoḥpi vā, yadi viṣṇu-loka gatoḥpi vā, yadi vā soma sūrya gatoḥpi vā, yadi vātatastvaṃ naḍa-kūbara, āgāṭha āgāṭha, ākarṣaya bhagavan na,da-kūbara, mudgara musala cakrapāṇir- ājñāpayati.

Pūrvā-diśam indra, dakṣiṇa-diś yama sthatāṃ, diś- paścime varuṇonāgā, uttarena vaiśravaṇa sadas, ite diśā-pāla ājñāpayati nitya āśā.

Bho bho naḍa-kūbara, marda marda, pra-marda pramarda, kūbara kūbara puṣpa kūbara, hṛdaya kūbara hūṃ, huṭu huṭu, muṭu muṭu, hana hana, daha daha, paca paca, cchinda cchinda, bhinda bhinda

Hā hā hā hā, naḍa-kūbara

Hi hi hi hi, naḍa-kūbara

Pūra pūra pūrāpaya naḍa-kūbara

Divya-kūbara

Ājñāpayatu guhyaka, naḍa naḍa, niḍi niḍi, hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ, taṭi taṭi, tuṭi tuṭi, ceṭi ceṭi, cit-ceṭi svāhā

Đại Minh này có oai lực lớn, nếu dùng Đại Minh này gia trì An Tất Hương rồi thiêu đốt, làm việc của các Tú Diệu (sao) đều được thành tựu.

Lại nữa, trước tiên Hành Nhân cần thanh tịnh sạch sẽ sau đó mới tụng Đại Minh này gia trì An Tất Hương 21 biến. Lấy hương này đốt trước tượng vẽ của Na Noã Thiên và dâng hiến Bạch Thực *thức ăn màu trắng) xong Hành Nhân tụng Đại Minh này một ngàn biến, đủ số rồi tức tượng vẽ liền cử động và phóng ánh sáng bảo Hành Nhân rằng: “*Người đối với Pháp thành tựu Nghi Quý, Mạn Noã La của Na Noã thiên đều được các thành tựu*”. Hành Nhân thấy điềm lạnh này, liền dâng hiến Ú Già, từ đây về sau hết thấy chỗ làm đều được thành tựu.

Lại có Pháp. Nên dùng An Tất Hương tụng Đại Minh gia trì xong, đốt hương xông ướp cây kiếm với tụng Đại Minh gia trì, cây Kiếm liền cử động, phóng ánh sáng làm mọi loại việc cho đến khí tượng của nhóm Tam Xoa, luân (bánh xe), chày Kim Cang, chày vồ, mẫu nại nga ra (cây búa)v.v. nên như Pháp trước gia trì An Tất Hương rồi thiêu đốt xông ướp, tức đều cử động phóng ánh sáng hay làm mọi loại việc.

Lại nữa, dùng Bạch Giới Tử tụng Đại Minh gia trì xong, ném đánh Thiên Tượng (tượng vị Trời) lại tụng Đại Minh, đốt An Tất Hương xông ướp Tượng, tượng liền

phóng ánh sáng... cho đến Phạm Thiên, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Tỳ Sa Môn Thiên, Ma Hạ Ca La Thiên v.v. cũng như Pháp trước, đốt An Tất Hương xông ướp với tụng Đại Minh gia trì thời Tượng đều phóng ánh sáng.

Lại nữa, Hành Nhân y theo Pháp làm Mạn Noã La, dùng hương hoa cúng dường. Lại y theo Pháp lấy bình Ứ Già đựng đầy nước thơm để trong Mạn Noã La, đốt An Tất Hương, tụng Đại Minh gia trì thời cái bình Ứ Già tự nhiên cử động cho đến phóng ánh sáng..

Lại nữa, như trước làm Mạn Noã La, dùng mọi loại hương hoa cúng dường, sau đó lấy cái kiếng sạch, bôi hương nơi mặt sau kiếng để trong Mạn Noã La. Lại dùng Bạch Giới Tử kèm hoa gạo, tụng Đại Minh gia trì xong, ném đánh vào mặt kiếng, đốt An Tất Hương, tụng Đại Minh ba biến thời cái kiếng liền cử động và phóng ánh sáng lớn. Ở trong mặt kiếng được nhìn thấy các việc quá khứ, hiện tại, vị lai... cũng được nhìn thấy cõi Trời, cõi Tứ Thiên Vương, bên dưới đến Long cung... thấy đều được thấy. cho đến tuổi thọ của thân mình và thân của người khác cũng hay được biết.

Lại nữa, Hành Nhân trước tiên tự trai giới sạch sẽ, mặc quần áo tốt mới sạch xong, sau đó y theo Pháp lấy một Cát Ba La (cái bát) đầy đủ tướng tốt, dùng nước thơm rửa cho thật sạch, dùng hương xoa mà xoa bôi, khoảng giữa dùng dầu thơm mà xoa bôi. Sau đó, Hành Nhân dùng phấn (bột) năm màu, y theo Pháp làm Mạn Noã La vuông vức bốn phương, an 4 cái bình Ứ Già đựng đầy nước thơm, 4 cái bát bằng bạc đựng đầy đồ ăn xuất sanh, 4 cái bát hoa, 4 cây cây kiếm với phướng năm màu,

An bày như vậy xong. Ở chính giữa Mạn Noã La an ba cái Cát Ba La (3 cái bát), đem một cái Cát Ba La phí trước tụng Đại Minh gia trì bảy biến để trên 3 cái Cát Ba La. Lại đốt An Tất Hương, tụng Đại Minh gia trì, búng ngón tay ba lần. thời Cát Ba La ấy liền phóng ánh sáng, Hành Nhân nhìn thấy các việc như trong cái kiếng ở trên, cho đến được thấy Na Noã Thiên với các quyền thuộc cùng nói chuyện với Hành Nhân, nói sự mong cầu của Hành Nhân đều được tùy ý.

Mạn Noã La như trên cho đến Pháp thành tựu của nhóm Cát Ba La. Phạm Nam Tử, Nữ Nhân đó phát Tâm mạnh mẽ bền chắc lợi lạc, làm Pháp này thấy đều thành tựu. Chỉ trừ tội Đại ngũ nghịch, hủy báng Phật Pháp, không nhớ ân đức, thì không được thành tựu cũng chẳng được thấy nghe pháp này.

Lại nữa, Hành Nhân muốn vào cung A tu la với cung Rồng, nên y theo Pháp tụng Đại Minh 21 biến, đốt An Tất Hương thấy đều được vào.

Lại nữa, đốt An Tất Hương tụng Đại Minh với dùng Bạch Giới Tử ném đánh vào đằm của Rồng (Long đằm). Lại lấy cây Khư Nễ La làm cái then (cái cọc) đóng trong đằm của Rồng, tức liền cấm chế. Nếu muốn trở lại như cũ, nên lấy cái cọc ấy lên, đốt An Tất Hương tức được như cũ.

Nếu muốn chế phục oán trận, nên dùng sắt làm cái cọc, y theo Pháp tụng Đại Minh gia trì 21 biến, đốt An Tất Hương xông ướp rồi đóng dưới gốc cây lớn, tức chế oán trận. Nếu lấy cái cọc ấy lên tức được như cũ.

Nếu muốn giải sự nắm giữ (chấp trì) của các Tú Diêu, nên đốt An Tất Hương xông ướp thân người đã bị nắm giữ, tụng Đại Minh gia trì Bạch Giới Tử với nước, ném rảy trên thân người ấy, tức được trừ giải.

Muốn trừ các bệnh sốt rét, nên dùng sợi dây năm màu, tụng Đại Minh gia trì xong, đốt An Tất Hương xông ướp rồi buộc trên thân người bệnh thì bệnh sốt rét liền hết.

Nếu muốn giải thoát sự cột trói, nên tụng Đại Minh tám trăm biến thời tất cả sự cột trói đều được giải thoát.

Nếu muốn giải thoát gông cùm, tụng Đại Minh gia trì, đốt An Tất Hương xông ướp Bạch Giới Tử rồi ném đánh, liền được thoát..

Nếu muốn dời sấm sét, mưa đá đi qua nơi khác, nên dùng cành Thạch Lựu

Nếu muốn ngưng mưa, nên dùng cành Cát Ra Vĩ Ra.

Nếu muốn cầu lúa gạo, nên dùng bảy thứ lúa làm Hộ Ma, tức được tùy ý.

Nếu muốn cầu mưa, nên dùng Chi Ma (mè) và cánh mẽ (gạo tẻ) đồng làm Hộ Ma, tức được tuôn mưa.

Nếu muốn tịch trừ các Dạ Xoa, liền dùng vỏ trấu làm Hộ Ma.

Nếu muốn trừ các bệnh, nên dùng dầu Chi Ma (dầu mè) làm Hộ Ma.

Nếu muốn dời chất độc sang chốn khác, nên dùng đuôi chim công.

Muốn cầu an vui chỉ cần chí thành trì niệm, liền thường an vui.

Đại Minh như vậy khéo làm trăm ngàn Pháp thành tựu, nên y theo Pháp niệm tụng với dùng An Tất Hương thời chỗ làm đều thành. Ở trong các Pháp thời Pháp này rất là thù thắng.

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NA NỮA THIÊN
QUYỀN HẠ (Hết)

03/09/2009